

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HSST

Ngày: 17/03/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Văn Thiết và ông Ma Đức Tuệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 03 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2020 đối với bị cáo:

MA VĂN TR - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 03 năm 1963 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn Th và con bà Hứa Thị T; vợ: Nguyễn Thị Đ; con: có 02 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án: 01 ngày 17/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 07 (Bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2013/HSST (*chưa được xóa án tích*); tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 04 (bốn) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo bản án số: 08/HSST ngày 10/5/2002 (*hiện tại đã được xóa án tích*). Bị cáo Ma Văn Tr bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 21/12/2019 đến ngày 27/12/2019 thì được hủy bỏ. Hiện tại bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 03 ngày 14/01/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Chợ Đồn. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 21/12/2019, tại khu vực thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Ma Văn Tr đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ bao gồm: 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bởi loại giấy có một mặt màu bạc, một mặt màu trắng tại túi quần trước bên trái của Ma Văn Tr đang mặc trên người (*niêm phong trong phong bì ký hiệu T1*); 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Viettel, bàn phím bằng nhựa màu đen, bên trong có lắp 01 sim Viettel có seri bốn số cuối là 2785 tại túi quần đằng trước bên phải của Ma Văn Tr đang mặc trên người (*niêm phong trong phong bì ký hiệu T2*).

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 22/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, công trình phụ cận đối với Ma Văn Tr ở thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng hồi 20 giờ 00 phút ngày 21/12/2019 xác định: Phong bì niêm phong ký hiệu T1, bên trong có 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bởi loại giấy có một mặt màu bạc, một mặt màu trắng. Cân riêng số chất bột màu trắng có khối lượng 0,64g (*không thấy sáu bốn gam*), niêm phong trong 01 (một) phong bì mới gửi giám định ký hiệu A1.

Tại Bản kết luận giám định số 19/KTHS-MT ngày 08/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn: “*Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,64g (không thấy sáu bốn gam)*”.

Quá trình điều tra, truy tố Ma Văn Tr khai nhận: 01 (một) gói ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang là ma túy Heroine do Tr mua về để sử dụng cá nhân. Cụ thể, khoảng 14 giờ 00 phút ngày 21/12/2019, Ma Văn Tr đi xe khách từ nhà ở thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn xuống huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy Heroine về sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, tại khu vực ngã tư thuộc thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì Tr mua 01 (một) gói ma túy với số tiền 800.000^d (*tám trăm nghìn đồng*) của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (*không rõ tên tuổi, địa chỉ*). Sau khi mua được Tr cất số ma túy trên vào túi quần trước bên trái đang mặc trên người, rồi đón xe khách để đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe khách đi đến khu vực

thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Tr xuống xe và sau đó khi đang đi bộ về nhà thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT- VKSCĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Ma Văn Tr về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Ma Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Văn Tr từ 18 đến 24 tháng tù, trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2019 đến ngày 27/12/2019.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín ký hiệu T19 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, sau khi giám định hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, trên mặt niêm phong của phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 (ba) chữ ký không đọc được (*bên trong phong bì có chứa 0,61g (không thấy sáu mốt gam) ma túy Heroine cùng giấy gói cũ, 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu A1*).

+ 01 (một) phong bì đã được niêm phong ký hiệu A2, trên mặt của phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 01 (một) dòng chữ “Ngọc Mạnh H”, 01 (một) dòng chữ “Phùng Văn Q”, 01 (một)

dòng chữ “Nguyễn Viết H”, 01 (một) dòng chữ “Ma Văn Tr”, 01 (một) dòng chữ “Hoàng Văn T” và 05 (năm) chữ ký không đọc được (*bên trong phong bì có chứa 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu T1 và giấy gói ban đầu*).

+ 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu T2 được niêm phong trong phong bì ký hiệu T5, trên mặt niêm phong của phong bì T5 có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 01 (một) dòng chữ “Văn Tiến B”, 01 (một) dòng chữ “Ma Văn Tr”, 01 (một) dòng chữ “Nguyễn Viết H”, 01 (một) dòng chữ “Ngọc Mạnh H”, 01 (một) dòng chữ “Đậu Xuân H” và 05 (năm) chữ ký không đọc được.

- Tạm giữ để thi hành án cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu VIETTEL, bàn phím bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim Viettel số seri có bốn số cuối là 2785 đã được niêm phong dán kín trong phong bì ký hiệu T5, trên mặt niêm phong của phong bì T5 có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 01 (một) dòng chữ “Văn Tiến B”, 01 (một) dòng chữ “Ma Văn Tr”, 01 (một) dòng chữ “Nguyễn Viết H”, 01 (một) dòng chữ “Ngọc Mạnh H”, 01 (một) dòng chữ “Đậu Xuân H” và 05 (năm) chữ ký không đọc được.

Về án phí: Buộc bị cáo Ma Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 21/12/2019, tại khu vực ngã tư thuộc thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên – Ma Văn Tr đã có hành vi mua bán trái phép 0,64g (không thấy sáu bốn gam) ma túy Heroine với một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ với mục đích sử dụng cho cá nhân. Sau đó quay về nhà, đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày khi đang đi bộ tại khu vực thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang

vật. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định là chất ma túy (Heroin) và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì bị cáo nghiện chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn thực hiện. Hội đồng xét xử xét có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên phải chịu 01 (một) tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo có bố đẻ là Ma Văn Th được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và mẹ đẻ là Hứa Thị T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất do vậy bị cáo được hưởng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi (*không rõ họ tên, địa chỉ*) theo lời khai của bị cáo Ma Văn Tr là người đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực ngã tư thuộc thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Kết thúc điều tra bị cáo không cung cấp được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xem xét.

[3]. Xét về vật chứng:

- 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín ký hiệu T19 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, sau khi giám định hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, trên mặt niêm phong của phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và

03 (ba) chữ ký không đọc được (*bên trong phong bì có chứa 0,61g (không thấy sáu mốt gam) ma túy Heroine cùng giấy gói cũ, 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu A1*); 01 (một) phong bì đã được niêm phong ký hiệu A2, trên mặt của phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 01 (một) dòng chữ “Ngọc Mạnh H”, 01 (một) dòng chữ “Phùng Văn Q”, 01 (một) dòng chữ “Nguyễn Viết H”, 01 (một) dòng chữ “Ma Văn Tr”, 01 (một) dòng chữ “Hoàng Văn T” và 05 (năm) chữ ký không đọc được (*bên trong phong bì có chứa 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu T1 và giấy gói ban đầu*); 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu T2 được niêm phong trong phong bì ký hiệu T5, trên mặt niêm phong của phong bì T5 có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 01 (một) dòng chữ “Văn Tiến B”, 01 (một) dòng chữ “Ma Văn Tr”, 01 (một) dòng chữ “Nguyễn Viết H”, 01 (một) dòng chữ “Ngọc Mạnh H”, 01 (một) dòng chữ “Đậu Xuân H” và 05 (năm) chữ ký không đọc được - xác định là vật không có giá trị sử dụng và vật cầm lưu hành.

- 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu VIETTEL, bàn phím bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim Viettel số seri có bốn số cuối là 2785 đã được niêm phong dán kín trong phong bì ký hiệu T5, trên mặt niêm phong của phong bì T5 có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 01 (một) dòng chữ “Văn Tiến B”, 01 (một) dòng chữ “Ma Văn Tr”, 01 (một) dòng chữ “Nguyễn Viết H”, 01 (một) dòng chữ “Ngọc Mạnh H”, 01 (một) dòng chữ “Đậu Xuân H” và 05 (năm) chữ ký không đọc được - xác định chiếc điện thoại này là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

[4]. Xét về án phí: Bị cáo Ma Văn Tr phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Ma Văn Tr phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[1]. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Văn Tr 24 (hai tư) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (bị cáo được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2019 đến ngày 27/12/2019).

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không phạt tiền đối với bị cáo.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín ký hiệu T19 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, sau khi giám định hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, trên mặt niêm phong của phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 (ba) chữ ký không đọc được (*bên trong phong bì có chứa 0,61g (không thấy sáu mốt gam) ma túy Heroine cùng giấy gói cũ, 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu A1*). 01 (một) phong bì đã được niêm phong ký hiệu A2, trên mặt của phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 01 (một) dòng chữ “Ngọc Mạnh H”, 01 (một) dòng chữ “Phùng Văn Q”, 01 (một) dòng chữ “Ma Văn Tr”, 01 (một) dòng chữ “Hoàng Văn T” và 05 (năm) chữ ký không đọc được (*bên trong phong bì có chứa 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu T1 và giấy gói ban đầu*). 01 (một) vỏ phong bì ký hiệu T2 được niêm phong trong phong bì ký hiệu T5, trên mặt niêm phong của phong bì T5 có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 01 (một) dòng chữ “Văn Tiến B”, 01 (một) dòng chữ “Nguyễn Việt H”, 01 (một) dòng chữ “Ngọc Mạnh H”, 01 (một) dòng chữ “Đậu Xuân H” và 05 (năm) chữ ký không đọc được.

- Tạm giữ để thi hành án cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu VIETTEL, bàn phím màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim Viettel số seri có bốn số cuối là 2785 đã được niêm phong dán kín trong phong bì ký hiệu T5, trên mặt niêm phong của phong bì T5 có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 01 (một) dòng chữ “Văn Tiến B”, 01 (một) dòng chữ “Nguyễn Việt H”, 01 (một) dòng chữ “Ngọc Mạnh H”, 01 (một) dòng chữ “Đậu Xuân H” và 05 (năm) chữ ký không đọc được.

(Tất cả số vật chứng: *Số lượng, tình trạng và ký hiệu theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn*).

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136/BLTTHS năm 2015; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ma Văn Tr phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì được người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Đồn
- VKSND tỉnh Bắc Kạn
- CA huyện Chợ Đồn
- THADS huyện Chợ Đồn
- TA Tỉnh Bắc Kạn:
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đình Hưng

